

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 28/2022/DS-ST

Ngày: 08-4-2022.

*"V/v Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi".*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.

2. Ông: **Nguyễn Trung Du**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia  
phiên tòa.**

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST – DS ngày 13 tháng 01  
năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 68/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** 1/ Anh **Võ Văn T** – sinh năm: 1976 (có mặt).

2/ Chị **Nguyễn Thị D** – sinh năm: 1976 (vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị D là anh Võ  
Văn T – sinh năm: 1976 (Tờ ủy quyền ngày 10/02/2022) (có mặt).*

**- Bị đơn:** 1/ Chị **Lý Thị T** – sinh năm: 1978 (có mặt).

2/ Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên  
đơn anh Võ Văn T trình bày:*

Vào năm 2020, vợ chồng anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D làm đầu  
thảo hụi, chị Lý Thị T có tham gia hụi viên. Đến năm 2021, kết nợ lại thì chị T  
còn nợ vợ chồng anh T, chị D số tiền 250.000.000đồng. Khi chị T viết và ký tên  
vào biên nhận thì có mặt chồng chị T là anh Nguyễn Văn T, anh T đồng ý. Sau  
đó, chị T có trả cho vợ chồng anh T, chị D được số tiền 14.000.000đồng, còn nợ  
lại 236.000.000đ cho đến nay vẫn chưa trả.

Nay anh T yêu cầu chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn T phải trả số tiền nợ hui là 236.000.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D do anh Võ Văn T là đại diện hợp pháp trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày của anh Võ Văn T. Nay anh Võ Văn T là đại diện hợp pháp cho chị Nguyễn Thị D yêu cầu chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn T phải trả số tiền nợ hui là 236.000.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

*\* Tại bản khai ý kiến ngày 10/2/2022 và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Lý Thị T trình bày:*

Chị T thừa nhận có tham gia chơi hui do anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D làm đầu thảo. Hiện nay, chị T và chồng là Nguyễn Văn T còn nợ số tiền hui của anh T và chị D là 236.000.000đồng. Nay anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D yêu cầu chị T phải trả số tiền nợ hui là 236.000.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), chị T đồng ý.

*\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T:*

Anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Thành vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hui giữa với chị Lý Thị T, anh Nguyễn Văn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Lý Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hui giữa anh Võ Văn T, chị Nguyễn Thị D và chị Lý Thị T được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chị Lý Thị T thừa nhận có tham gia chơi hui do anh T và chị D là chủ thảo và còn nợ số tiền hui là 236.000.000 đồng. Tại hai biên nhận nợ ngày 25/9/2021 có một biên nhận ký tên Lý Thị T và một biên nhận ký tên Lý Thị Mỹ

T đều là chữ ký của chị T. Nay chị T đồng ý trả số tiền nợ hui là 236.000.000 đồng cho anh T và chị D.

Chị T trình bày số tiền nợ hui là do chị và anh T nợ của anh T, chị D. Vào thời điểm hai bên kết lại số tiền nợ hui thì anh T có biết sự việc. Anh T cũng thừa nhận và đồng ý trả số tiền nợ hui cho anh T và chị D.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/02/2022, anh T có mặt và đồng ý trả nợ cho anh T, chị D nhưng tự ý bỏ về và không ký tên vào biên bản hòa giải. Do đó, anh T và chị D yêu cầu chị T, anh T phải trả số tiền nợ hui là 236.000.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, buộc chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D số tiền nợ hui là 236.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị T và anh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.800.000đồng.

Anh T và chị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D.

Buộc chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D số tiền nợ hui là 236.000.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.800.000đ (mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị D tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup>0007961, ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Triệu Quốc Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Quốc Hiếu**











**Phạm Thị Lanh**

